

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai quyết toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2025
của Viện Ngôn ngữ học**

Căn cứ Quyết định số 961/QĐ-KHXXH ngày 11/5/2026 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Viện Ngôn ngữ học;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông báo số 1519-TB/VHLKHXXHVN ngày 23/6/2026 của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam về việc Thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025 của Viện Ngôn ngữ học;

Xét đề nghị của Kế toán trưởng,

VIỆN TRƯỞNG VIỆN NGÔN NGỮ HỌC

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2025 của Viện Ngôn ngữ học (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp và các bộ phận liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Viện Hàn lâm KHXXH VN (b/c);
- Lưu: VT, kế toán

**K/T VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Đặng Thị Phượng

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
Năm 2025

(Kèm theo Quyết định số 89 -QĐ/NNH ngày 02 / 7 / 2026 của Viện Ngôn ngữ học)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5 = 4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	17.185.062.775	17.185.062.775		
I	Nguồn ngân sách trong nước	17.185.062.775	17.185.062.775		
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	17.185.062.775	17.185.062.775		
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	4.108.512.800	4.108.512.800		
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp quy Quỹ phát triển khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp quy Quỹ phát triển khoa học công nghệ	4.108.512.800	4.108.512.800		
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	11.654.347.514	11.654.347.514		
2.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	1.422.202.461	1.422.202.461		
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo	1.422.202.461	1.422.202.461		
	- Nhiệm vụ chuyển đổi số				

Ngày 02 tháng 7 năm 2026

K/T VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



[Handwritten signature in blue ink]

Đặng Thị Phương